

Số: 17/2024/QĐ-CHS

QUYẾT ĐỊNH
CHUYỂN HỒ SƠ VỤ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 114/TLST-DS ngày 21 tháng 6 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Ông Phạm Văn K, sinh năm 1959, nơi thường trú: Tổ dân phố Đ, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Bà Thiệu Thị Thanh H- Luật sư văn phòng L1, Đoàn luật sư tỉnh T.

Bị đơn: Bà Phạm Thị T, sinh năm 1960, hộ khẩu thường trú: tổ dân phố Đ, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1) Bà Phạm Thị R, sinh năm 1936, nơi thường trú: Tổ dân phố Đ, phường Đ thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

2) Bà Phạm Thị L, sinh năm 1944, nơi thường trú: Tổ G, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

3) Bà Phạm Thị D, sinh năm 1949, nơi thường trú: Tổ dân phố Đ, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

4) Bà Phạm Thị B, sinh năm 1954, nơi thường trú: Tổ dân phố Đ phường Đ, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

5) Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1932

6) Bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1968

7) Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1970

8) Ông Nguyễn Hải H1, sinh năm 1976

Cùng nơi thường trú: xóm Ấp Đông, xã Kim Sơn, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang

9) Ông Nguyễn Hải Q, sinh năm 1971, địa chỉ: Ấp 4, xã Trung An, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang

10) Ông Cao Văn K1, sinh năm 1936

11) Ông Cao Văn H2, sinh năm 1962

Cùng nơi thường trú: Tổ dân phố Đ, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên

12) Bà Cao Thị H3, sinh năm 1967

13) Bà Cao Thị H4, sinh năm 1969

14) Bà Cao Thị H5, sinh năm 1974

Cùng nơi thường trú: Tổ dân phố Đ, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên

Người đại diện theo uỷ quyền cho bà H3, bà H4, bà H5: Ông cao Văn H2, sinh năm 1962, nơi thường trú: Tổ dân phố Đ, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên

15) Bà Cao Thị H6, sinh năm 1977

16) Bà Cao Thị H7, sinh năm 1981

Cùng nơi thường trú: Tổ dân phố T, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

17) Anh Phạm Văn D1, sinh năm 1975, địa chỉ tổ dân phố V, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên

18) Anh Phạm Việt D2, sinh năm 1977, nơi thường trú: tổ dân phố Đ, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên,

19) Chị Phạm Thị Minh H8, sinh năm 1978, nơi thường trú: tổ dân phố Đ, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên

20) Chị Phạm Thị Thu T3, sinh năm 1989, nơi thường trú: Thôn Uyển Vũ, xã Đức Chính, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương

21) Chị Phạm Thị S, sinh năm 1992, hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố Đ, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

XÉT THẤY

1.Theo các tài liệu chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Cụ Phạm Văn T4 (chết năm 1974) có vợ thứ nhất là cụ Nguyễn Thị T5 (chết năm 1972), giữa cụ T4 và cụ T5 có 05 người con là Phạm Thị T6, Phạm Thị R, Phạm Thị S1, Phạm Thị L và Phạm Thị D; vợ thứ hai là cụ Nguyễn Thị T7 (chết năm 2013), giữa cụ T4 và cụ T7 có 03 người con là Phạm Văn K2 (chết năm 2003), Phạm Thị B1 và Phạm Văn K.

Khi còn sống cụ Phạm Văn T4, Nguyễn Thị T5 và Nguyễn Thị T7 đã khai phá và sử dụng ổn định được 907m² đất tại tổ dân phố Đ, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên nhưng chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Trên thửa đất cụ T4 và cụ T7 có xây dựng nhà gia đình cùng sinh sống đến năm 1985, cụ T7 cho ông K 01 phân thửa đất nên ông đã xây dựng nhà sinh sống riêng đến năm 1988 ông K2 kết hôn với bà T thì tiếp tục sinh sống tại ngôi nhà do bố mẹ xây.

Năm 2003 ông K2 chết nên ông K đã đón cụ T7 về chăm sóc cho đến năm 2013 cụ T7 chết. Do đó ông K làm đơn xây nhà thì được biết toàn bộ thửa đất của ông đang sinh sống đã được Ủy ban nhân dân huyện Đ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T 698397 ngày 10/7/2001 tại thửa số 888, tờ bản đồ số 17 tại xã Đ (nay là phường Đ) diện tích 907m² cho ông Phạm Văn K2, do đó giữa ông và gia đình ông K2 (vợ là bà T) xảy ra tranh chấp.

2. Tại đơn khởi kiện ông Phạm Văn K khởi kiện đối với bà Phạm Thị T, sinh năm 1962, hộ khẩu thường trú: phường Đ, thành phố T đề nghị xác định diện tích đất 431 m² tại thửa số 888 tờ bản đồ số 17 tại xã Đ (nay là phường Đ), thành phố T là di sản thừa kế của cụ Nguyễn Thị T7 và phân chia thừa kế theo quy định pháp luật, xác định ông Phạm Văn K có quyền sở hữu đối diện tích 418 m² đất tại thửa số 888 tờ bản đồ số 17 xã Đ (nay là phường Đ) thành phố T.

Ngày 19/9/2024 ông Phạm Văn K có đơn khởi kiện bổ sung "...đề nghị Tòa án hủy bỏ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T 698397 do UBND huyện Đ cấp ngày 10/7/2001 cho ông Phạm Văn K2 và xác định diện tích 1/2 thửa đất số 888 tờ bản đồ số 17, tại phường Đ là di sản thừa kế của cụ T7 đề nghị Tòa án phân chia thừa theo quy định pháp luật và 1/2 thửa đất (có diện tích 418m²) thuộc quyền sở hữu của ông Phạm Văn K.

3. Sau khi nghiên cứu, xem xét các tài liệu chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên thấy rằng:

Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Phạm Văn K yêu cầu được chia thừa kế bằng quyền sử dụng đất, xác định ông K2 đã chết từ năm 2003, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hiện nay bà Phạm Thị T (vợ ông K2) ông đang quản lý, không hợp tác và không cung cấp thông tin về nội dung vụ án cũng như địa chỉ, không cung cấp tài liệu chứng cứ theo quy định của pháp luật.

Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T698397 do UBND huyện Đ cấp ngày 10/7/2001 tại thửa 888, tờ bản đồ 17 đứng tên Phạm Văn K2 là giấy chứng nhận cấp lần đầu.

Tại công văn số 145/CNVPĐKĐĐ ngày 23/01/2024 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố T xác định "*Qua kiểm tra tại kho lưu trữ của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thành phố T, hiện có lưu trữ 01 sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng trong đó có tên chủ sử dụng đất là Phạm Văn K2... Về hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất không có trong kho lưu trữ từ khi bàn giao về Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thành phố T*"

Tại Biên bản hòa giải ngày 15/6/2016 của UBND xã Đ (nay là phường Đ) thành phố T giải quyết tranh chấp đất đai giữa ông Phạm Văn K và bà Phạm Thị T, tại phần ý kiến của thành phần tham gia hòa giải, ý kiến của UBND xã xác định "*...nguồn gốc thửa 888, tờ bản đồ 17 của ông Phạm Văn T4-bà T5 (vợ cả ông T4) và bà T7 (vợ hai ông T4) sử dụng từ trước năm 1970. Từ khoảng năm 1985-1988 (năm 1988 bà T kết hôn với ông K2) trên thửa đất số 888 tờ bản đồ 17 có 02 hộ sử dụng (đã xây nhà ở trên đất) là hộ ông Phạm Văn K và hộ bà Phạm Thị T (chồng là Phạm Văn K2)...Như vậy, cho thấy năm 2001 ông Phạm Văn K2 được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất toàn bộ diện tích 907m² tại thửa số 888 tờ bản đồ 17 bao gồm cả phần đất của ông Phạm Văn K sử dụng từ khoảng năm 1985 cho đến nay.*"

Xác định, nguồn gốc đất do bố mẹ của ông K, ông K2 để lại, tại thời điểm cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 2001, cụ T7 còn sống, ông K đã xây dựng nhà ở từ 1985 tuy nhiên khi cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông K2 bao gồm cả phần diện tích xây dựng của ông K.

Do đương sự yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp lần đầu cho ông Phạm Văn K2, Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên thấy rằng: Việc đồng thời xem xét hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T698397 do UBND huyện Đ cấp ngày 10/7/2001 tại thửa 888, tờ bản đồ 17 đứng tên Phạm Văn K2 và giải quyết việc tranh chấp thừa kế, xác định quyền sở hữu theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn mới đảm bảo giải quyết triệt để vụ án.

Theo Điều 32 của Luật tổ tụng hành chính quy định Tòa án nhân dân cấp tỉnh có thẩm quyền giải quyết “Khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính của Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện trên cùng phạm vi địa giới hành chính với Tòa án”.

Căn cứ khoản 1 Điều 41; Điều 34; Điều 35; Điều 37 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 32 của Luật tổ tụng hành chính; Mục 7, phần IV Công văn số 02/TANDTC ngày 02/8/2021 của Tòa án nhân dân Tối cao.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chuyển vụ án Dân sự sơ thẩm số 114/TLST-DS ngày 21 tháng 6 năm 2024 về việc “Xác định quyền sở hữu, yêu cầu chia di sản thừa kế, hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất” giữa

Nguyên đơn: Ông Phạm Văn K, sinh năm 1959, nơi thường trú: Tổ dân phố Đ, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên

Bị đơn: Bà Phạm Thị T, sinh năm 1960, hộ khẩu thường trú: tổ dân phố Đ, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

Đến Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên để giải quyết theo quy định pháp luật.

2. Kèm theo Quyết định này là toàn bộ hồ sơ vụ án. Mọi vấn đề liên quan đến vụ án sẽ được tiếp tục giải quyết tại Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên theo quy định của pháp luật.

3. Các đương sự được quyền khiếu nại, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên có quyền kiến nghị quyết định này trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND thành phố Thái Nguyên;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu hồ sơ vụ án; Lưu.

THẨM PHÁN

Chu Thị Bích Hiền